

Bản án số: 37/2019/HĐVTS

Ngày: 22-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST- HĐVTS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị N bày: Do có mối quan hệ quen biết, ngày 04/10/2016, chị cho anh Nguyễn Bá Đ vay 100.000.000đ. Đến ngày 06/7/2017, anh Đ trả chị được 50.000.000đ. Ngày 07/7/2017 chị và anh Đ chốt nợ, anh Đ còn nợ chị 50.000.000đ. Hai bên viết giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng là 9%/năm, thời hạn vay là 5 tháng. Mục đích anh Đ vay tiền làm gì chị không biết. Đến hạn, chị đi lại đòi nhiều nhưng anh Đ không trả. Ngày 03/5/2018, anh Đ đã trả chị được 4.000.000đ tiền lãi, ngoài ra anh Đ chưa trả chị được đồng tiền gốc nào. Nay chị yêu cầu anh Đ phải trả chị số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và lãi suất phát sinh theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 9%/năm từ ngày 07/7/2017 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm, trừ đi số tiền lãi anh Đ đã trả cho chị.

Quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Bá Đ, nhưng anh Đ không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Bá Đ trình bày: Ngày 04/10/2016, anh có vay của chị Vũ Thị N số

tiền là 100.000.000đ. Khi vay các bên có viết giấy biên nhận vay tiền. Thời hạn vay là 9 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2.000đ/triệu/ngày. Mục đích anh vay là để làm ăn. Đến ngày 06/7/2017, anh đã trả được chị N hết số tiền gốc trên và tiền lãi. Vì vậy, nay chị N yêu cầu anh phải trả số tiền gốc 50.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 9%/năm, anh không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đường sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N, buộc anh Nguyễn Bá Đ phải trả cho chị Vũ Thị N số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh.

- Về án phí: Anh Nguyễn Bá Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 04/10/2016, chị Vũ Thị N cho anh Nguyễn Bá Đ vay 100.000.000đ. Đến ngày 06/7/2017, anh Đ trả chị N được 50.000.000đ. Ngày 07/7/2017 chị N và anh Đ chốt nợ, anh Đ còn nợ chị N số tiền 50.000.000đ tiền gốc. Hai bên có lập văn bản, lãi suất thỏa thuận là 9%/năm, thời hạn vay là 5 tháng. Mục đích anh Đ vay tiền để sử dụng vào việc riêng. Đến hạn trả nợ, chị N đi lại đòi nhiều nhưng anh Đ không trả. Ngày 03/5/2018, anh Đ đã trả chị N được 4.000.000đ tiền lãi, ngoài ra anh Đ chưa trả chị N được đồng tiền gốc nào. Nay chị N yêu cầu anh Đ phải trả chị số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ và lãi suất phát sinh theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 9%/năm từ ngày 07/7/2017 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm, trừ đi số tiền lãi anh Đ đã trả.

[2]. Giao dịch vay tiền ngày 07/7/2017 giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Bá Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Yêu cầu của chị Vũ Thị N phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần buộc anh Nguyễn Bá Đ phải trả chị Vũ Thị N số tiền gốc đã vay là 50.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/7/2017 đến ngày 22/11/2019 là 28 tháng 15 ngày x 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng) = 10.687.500đ. Trừ đi số tiền lãi 4.000.000đ đã trả, anh Đ còn phải trả chị N số tiền lãi là 6.687.500đ. Tổng số tiền cả gốc và lãi anh Đ phải trả chị N là 56.687.500đ (năm mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

[3]. Tại phiên tòa anh Nguyễn Bá Đ cung cấp cho Tòa án 01 giấy phô tô “Biên nhận vay tiền” ngày 06/7/2017 để chứng minh cho việc anh đã trả hết chị N số tiền 100.000.000đ đã vay chị N. Ngoài ra, anh Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác. Căn cứ vào lời khai, chứng cứ tài liệu anh Đ cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Bá Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả chị Vũ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2017; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị N. Buộc anh Nguyễn Bá Đ phải trả cho chị Vũ Thị N tổng số tiền là 56.687.500đ (năm mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng). Trong đó có 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc, 6.687.500đ (sáu triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền lãi.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Bá Đ phải chịu 2.834.000đ (hai triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Vũ Thị N 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004168 ngày 19/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày chị Nguyễn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Bá Đ không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng anh Đ còn phải trả cho chị Vũ Thị N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân